

Số: 398/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 397/2018/TL-HNGĐ ngày 12/11/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Vũ Thị T, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định;

Anh Lưu Hoàng Đ, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 112 Phố L, phường N, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Vũ Thị T và anh Lưu Hoàng Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/9/2011 (số 44, quyển số 01/2011) tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn ngày 15 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Lưu Hoàng Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Thu, anh Đ có 02 con chung tên là Lưu Hoàng A, sinh ngày 30/01/2012 và Lưu Minh K, sinh ngày 20/9/2016.

Sau khi ly hôn, chị Thu là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lưu Minh K, anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lưu Hoàng A kể từ tháng 12/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Anh Lưu Hoàng Đ, chị Vũ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

+ Công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn) được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002657 ngày 25/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa

